



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012



HCC

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THỪA THIÊN HUẾ

Lố số 09, Phạm Văn Đồng, TP. Huế

<http://www.xaylaphue.com.vn>

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY	3
1. LỊCH SỬ CÔNG TY	4
2. NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG TY	4
3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHỦ YẾU	5
4. MÔ HÌNH TỔ CHỨC - QUẢN TRỊ	5
5. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN	6
6. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN	11
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2012	14
1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012	14
2. THÔNG TIN TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CÔNG TY	15
3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN VÀ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ	20
4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	22
III. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	24
1. CỔ PHIẾU:	24
2. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	24
3. THAY ĐỔI VỀ VỐN, CỔ ĐÔNG	25
4. CỔ TỨC ĐÃ TẠM ỨNG	25
IV. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	26
1. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:	26
2. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC	27
V. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	29
1. ĐÁNH GIÁ CHUNG	29
2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	29
3. NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2013	30
VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY	32
1. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HĐQT	32
2. TÓM TẮT LÝ LỊCH CÁ NHÂN CÁC THÀNH VIÊN HĐQT	32
3. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:	36
4. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	37
5. THÙ LAO CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT, BKS	39
6. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NHỮNG NGƯỜI LIÊN QUAN	40
VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN	41
KẾT LUẬN	46

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THỪA THIÊN HUẾ**

- Tên tiếng Anh:

THUA THIEN HUE CONSTRUCTION JOINT-STOCK CORPORATION

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3300101156 do Sở Kế hoạch – Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 05/01/2011, điều chỉnh, bổ sung ngày 05/10/2011.

- Tên giao dịch viết tắt: **HCC.**

- Logo



- Địa chỉ: **Lô số 9, đường Phạm Văn Đồng, phường Vĩnh Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.**

- Điện thoại: **054. 3821510** Fax: **054.3825152**

- Email: **info@xaylaphue.com.vn**

- Website: **www.xaylaphue.com.vn**

1. LỊCH SỬ CÔNG TY

Công ty Cổ phần xây lắp Thừa Thiên Huế tiền thân là một Đội xây dựng được thành lập tháng 5/1975.

Năm 1976, Đội xây dựng được phát triển thành Công ty Xây lắp Bình Trị Thiên.

Tháng 7/1989, thực hiện chủ trương chia tách tỉnh, Công ty Xây lắp Bình Trị Thiên được chia ra thành 3 đơn vị xây lắp thuộc 3 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế. Ngày 18/7/1989 Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế được thành lập trên cơ sở sáp nhập với Xí nghiệp sửa chữa nhà cửa Bình Trị Thiên.

Tháng 12/1992, thực hiện Nghị định 388/HĐBT ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập, giải thể các Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế được thành lập lại theo quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 16/12/1992 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Năm 2006, Công ty đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển sang hoạt động theo mô hình tổ chức Công ty mẹ - Công ty con và đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt tại Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 27/7/2006.

Năm 2010, thực hiện chủ trương cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 23/12/2010 của Ủy ban Nhân Dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG TY.

- Năm 1994 ký kết hợp đồng xây dựng Nhà máy Xi măng Luksvaxi với Công ty hữu hạn LUKS (HongKong). Kết thúc dự án, đội ngũ cán bộ kỹ sư và công nhân kỹ thuật của Công ty đã có bước phát triển vượt bậc; kinh nghiệm thi công và năng lực máy móc, thiết bị của đơn vị được nâng cao, tạo điều kiện để công ty tham gia nhiều dự án lớn.

- Năm 1998, công ty bắt đầu mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng với các dự án đầu tư sản xuất gạch tuynen, khai thác và chế biến đá xây dựng.

- Tháng 4/1999, công ty thực hiện dự án đầu tư khu dân cư Nam Vỹ Dạ - thành phố Huế theo phương thức "đổi đất lấy hạ tầng" đặt nền móng cho hoạt động đầu tư và kinh doanh bất động sản của công ty.

- Năm 2000, công ty triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Phú Bài với quy mô 300 ha (khu công nghiệp tập trung đầu tiên của tỉnh Thừa Thiên Huế) tạo quỹ đất để thu hút đầu tư sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tháng 3/2003, dự án đầu tư Nhà máy chế biến gỗ công suất 10.000 m³/năm chính thức đi vào hoạt động đánh dấu cho hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm của đơn vị.

- Năm 2005, Công ty đã xây dựng hoàn thành Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000, được tổ chức TUV NORD (Cộng hòa Liên bang Đức) đánh giá và cấp chứng nhận.

- Tháng 7/2006, công ty chính thức chuyển đổi sang mô hình hoạt động mới "Công ty mẹ - Công ty con", tạo cơ hội để tái cơ cấu tổ chức và mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.

- Tháng 1/2011, công ty chính thức chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, thực hiện chủ trương cổ phần hoá các doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ.

3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHỦ YẾU

- **Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật; giao thông, thủy lợi.**
- **Lắp đặt công trình điện đến 35 KV**
- **Đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp, Cụm công nghiệp,**
- **Đầu tư phát triển Khu nhà ở, Khu đô thị mới;**
- **Kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng và cho thuê văn phòng;
Kinh doanh dịch vụ bất động sản: định giá, môi giới, sàn giao dịch BĐS, tư vấn đầu tư BĐS.**
- **Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; sản xuất chế biến gỗ.**
- **Tư vấn thiết kế xây dựng; giám sát thi công xây dựng; thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và vật liệu xây dựng.**

4. MÔ HÌNH TỔ CHỨC - QUẢN TRỊ

Công ty hoạt động theo mô hình "Công ty Mẹ - Công ty Con" bao gồm một hệ thống các đơn vị thành viên và các công ty liên kết.

```

graph TD
    A[ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG] --> B[HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ]
    A --> C[BAN KIỂM SOÁT]
    B <--> C
    B --> D[TỔNG GIÁM ĐỐC  
(Giám đốc Dự án)]
    C --> D
    D --> E[PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC]
    D --> F[PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
(Phụ GB Dự án)]
    D --> G[PHÒNG KẾ HOẠCH TIẾP THỊ]
    D --> H[PHÒNG QUẢN LÝ XÂY LẬP]
    D --> I[CÁC CHI NHÁNH VÀ VP ĐẠI DIỆN]
    D --> J[PHÒNG Q.LY VON BAY TU & CHUNG KHONAN]
    D --> K[PHONG TAI CHINH KE TOAN]
    D --> L[PHONG TO CHUC HANH CHINH]
    D --> M[PHONG QUAN LY DU AN]
    E --> G
    E --> H
    F --> M
    M --> N[CÁC CÔNG TY CON LÀ CÔNG TY TNHH TV, CÔNG TY CỔ PHẦN]
    M --> O[CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT]
    M --> P[CÁC Đ.VỊ X.LẬP H. TOÁN PHỤ THUỘC]
    M --> Q[PHÒNG THÍ NGHIỆM LASXU14]
    M --> R[CÁC DỰ ÁN CÔNG TY]
    M --> S[SẢN GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN]
  
```

Ghi chú:
 ————— : Quan hệ trực tuyến
 - - - - - : Quan hệ chức năng

5.1/ CÁC CÔNG TY CON

● Tổng số vốn điều lệ: 7.000 triệu đồng

Báo cáo thường niên 2012 - Trang 6

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất gạch tuynen và kinh doanh vật liệu.
- Địa chỉ: Xã Hương Chữ, Huyện Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- **Lợi nhuận sau thuế năm 2012: 1.782,2 triệu đồng.**

2. Công ty cổ phần Gạch Phong Thu

- Tổng số vốn điều lệ: 3.000 triệu đồng

Trong đó: Số vốn góp của Công ty theo giá gốc: 2.226 triệu đồng. Chiếm 74,20% vốn điều lệ.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất gạch tuynen các loại.
- Địa chỉ: Xã Phong Thu, Huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- **Lợi nhuận sau thuế năm 2012: (750) triệu đồng.**

3. Công ty cổ phần Gạch Tuynen Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 4.500 triệu đồng

Trong đó: Số vốn góp của Công ty theo giá gốc: 2.314 triệu đồng. Chiếm 51,42% vốn điều lệ.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất gạch tuynen các loại.
- Địa chỉ: Phường Thủy Phương, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- **Lợi nhuận sau thuế năm 2012: 2.055 triệu đồng.**

4. Công ty cổ phần chế biến gỗ Thừa Thiên Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 10.000 triệu đồng

Trong đó: Số vốn góp của Công ty theo giá gốc: 9.467 triệu đồng. Chiếm 94,67% vốn điều lệ.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất chế biến các loại gỗ; kinh doanh vận tải đường bộ.
- Địa chỉ : Lô A1, Khu Công nghiệp Phú Bài, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- **Lợi nhuận sau thuế năm 2012: 1.130 triệu đồng.**

5. Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu Chân Mây

- Tổng số vốn điều lệ: 5.000 triệu đồng

Trong đó: Số vốn góp của Công ty theo giá gốc: 3.188 triệu đồng. Chiếm 63,76% vốn điều lệ.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất và kinh doanh đá xây dựng các loại; thi công xây dựng.
- Địa chỉ : Xã Lộc Điền, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- **Lợi nhuận sau thuế năm 2012: 231 triệu đồng.**

6. Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lộc Điền

- Tổng số vốn điều lệ: 7.000 triệu đồng

Số vốn góp của Công ty theo giá gốc: 2.100 triệu đồng, chiếm 30% vốn điều lệ. Công ty CP Xây dựng và sản xuất vật liệu Chân Mây là công ty con của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế góp vốn 2.800 triệu đồng, chiếm 40% vốn điều lệ. Tỷ lệ vốn góp của Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế đầu tư trực tiếp và gián tiếp vào Công ty CP VLXD Lộc Điền chiếm 55,5% quyền biểu quyết. Công ty đủ điều kiện chi phối và trở thành công ty mẹ của Công ty CP VLXD Lộc Điền.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng các loại.
- Địa chỉ : Xã Lộc Điền, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- **Lợi nhuận sau thuế năm 2012: 1.451 triệu đồng.**

7. Công ty TNHH Đầu tư và phát triển hạ tầng khu công nghiệp

- Tổng số vốn điều lệ: 30.000 triệu đồng

Số vốn góp của Công ty 100% vốn điều lệ.

- Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; kinh doanh dịch vụ quản lý bất động sản.
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Bài, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- **Lợi nhuận sau thuế năm 2012: 1.848 triệu đồng.**

8. Công ty cổ phần Gạch Tuynen 2

- Tổng số vốn điều lệ: 15.500 triệu đồng

Số vốn góp của Công ty là 1.500 triệu đồng, chiếm 9,6% vốn điều lệ. Công ty CP Gạch Tuynen số 1 là công ty con của Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế góp vốn 8.000 triệu đồng chiếm 51,6% vốn điều lệ. Tỷ lệ vốn góp của Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế đầu tư trực tiếp và gián tiếp vào Công ty CP Gạch Tuynen 2 chiếm 63,64% quyền biểu quyết.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất gạch tuynen các loại; kinh doanh VLXD; sản xuất và gia công các loại phụ kiện máy móc cơ khí.
- Địa chỉ: Phường Thủy Phương, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- **Lợi nhuận sau thuế năm 2012: (2.145) triệu đồng.**

9. Công ty cổ phần Khai thác đá và xây dựng Hương Bằng

- Tổng số vốn điều lệ: 6.000 triệu đồng

Số vốn góp trực tiếp của Công ty theo giá gốc: 3.279 triệu đồng, chiếm 53% vốn điều lệ.

Công ty CP Bê tông và Xây dựng là công ty liên kết của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế góp vào Công ty Hương Bằng 42% vốn điều lệ.

Công ty CP Vật liệu xây dựng số 1 là công ty liên kết của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế góp vào Công ty Hương Bằng 5% vốn điều lệ.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng các loại.
- Địa chỉ : Thị trấn Tứ Hạ, Huyện Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- **Lợi nhuận sau thuế năm 2012: 745 triệu đồng.**

5.2/ ĐẦU TƯ VỐN VÀO CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

1. Công ty cổ phần bê tông và xây dựng

- Tổng số vốn điều lệ: 8.000 triệu đồng

Trong đó: Số vốn góp của Công ty theo giá gốc: 3.840 triệu đồng. Chiếm 48,0% vốn điều lệ.

- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất cung cấp bê tông thương phẩm; ống cống bê tông các loại.
- Địa chỉ : Phường An Tây, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- **Lợi nhuận sau thuế năm 2012: 3.266 triệu đồng.**

2. Công ty cổ phần Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 14.000 triệu đồng

Trong đó: Số vốn góp của Công ty theo giá gốc: 3.157 triệu đồng, tương ứng 420.000 cổ phần chiếm 30% vốn điều lệ.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi; lắp đặt đường dây hạ thế và trạm biến áp; xây

dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị; kinh doanh bất động sản; tư vấn xây dựng...

- Địa chỉ: 25 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Lợi nhuận sau thuế năm 2012: 3.080 triệu đồng.**

3. Công ty cổ phần men Frit Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 44.000 triệu đồng

Trong đó: Số vốn góp của Công ty theo giá gốc: 9.688,5 triệu đồng, chiếm 29,36% vốn điều lệ. Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế hiện nay sở hữu 1.162.620 cổ phần tại Công ty CP men Frit Huế.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất kinh doanh men frit phục vụ cho ngành sản xuất gốm sứ; khai thác chế biến khoáng sản.

- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Bài, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Lợi nhuận sau thuế năm 2012: 22.245 triệu đồng.**

4. Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư phát triển hạ tầng Thừa Thiên Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 6.600 triệu đồng

Trong đó: Số vốn góp của Công ty theo giá gốc: 1.650 triệu đồng, chiếm 30% vốn điều lệ. Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế hiện nay sở hữu 198.000 cổ phần tại Công ty CP Xây dựng và Đầu tư phát triển hạ tầng Thừa Thiên Huế.

- Ngành nghề kinh doanh: xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi...

- Địa chỉ : 34 Tôn Thất Tùng, thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Lợi nhuận sau thuế năm 2012: 1.248 triệu đồng.**

5. Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 2.270 triệu đồng

Trong đó: Số vốn góp của Công ty theo giá gốc: 1.050 triệu đồng, chiếm 46,26% vốn điều lệ.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: vật liệu xây dựng các loại.

- Địa chỉ: 139 Bà Triệu, thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Lợi nhuận sau thuế năm 2012: (428) triệu đồng.**

6. Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng số 1 tỉnh Thừa Thiên Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 2.250 triệu đồng

Trong đó: Số vốn góp của Công ty theo giá gốc: 715 triệu đồng, chiếm 47,67% vốn điều lệ. Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế hiện nay sở hữu 107.250 cổ phần tại Công ty CP Vật liệu xây dựng số 1 tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất và cung cấp gạch bê tông các loại.
- Địa chỉ: Thị trấn Tứ Hạ, huyện Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2012: 70,4 triệu đồng.

7. Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng số 1

- Tổng số vốn điều lệ: 1.133 triệu đồng

Trong đó: Số vốn góp của Công ty theo giá gốc: 334,4 triệu đồng, chiếm 30% vốn điều lệ.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: tư vấn xây dựng.
- Địa chỉ : 42 Phan Chu Trinh, thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2012: 360 triệu đồng.

8. Góp vốn vào Công ty cổ phần Long Thọ.

- Tổng số vốn góp của Công ty theo giá gốc: 269 triệu đồng, chiếm 3,84% vốn điều lệ.

- Số lượng cổ phiếu: 36.000 CP
- Giá trị tăng lên: 853,5 triệu đồng
- Tổng giá trị đầu tư xác định lại: 1.122,5 triệu đồng

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất kinh doanh xi măng, gạch lát các loại.
- Địa chỉ: Phường Thủy Biều, thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

6. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

6.1/ Mục tiêu chủ yếu

- Thực hiện chiến lược kinh doanh “Phát triển bền vững” nhằm bảo tồn và gia tăng giá trị của doanh nghiệp;
- Xây dựng Công ty trở thành một thương hiệu mạnh, có uy tín; xây dựng hình ảnh Công ty gắn liền với chất lượng và tính chuyên nghiệp trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản.

- Nâng cao công tác quản trị, tiến tới quản trị công ty theo tính chuyên nghiệp để đáp ứng yêu cầu phát triển công ty; củng cố chất lượng nguồn nhân lực; cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động.

6.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Phát triển các ngành nghề chính: Hoạt động xây lắp; đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng khu công nghiệp; đầu tư phát triển các dự án khu nhà ở, dự án khu đô thị mới; sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng.

- Đối với hoạt động xây lắp: Phát huy lợi thế của một nhà thầu xây dựng chuyên nghiệp với nhiều kinh nghiệm quản lý và thi công các dự án, các công trình xây dựng có quy mô lớn.

- Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản: định hướng đến phân khúc thị trường văn phòng cho thuê chất lượng cao, xây dựng và kinh doanh nhà ở tại những vị trí thuận lợi với giá bán hợp lý.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân sự trung cao cấp; quy hoạch và có kế hoạch dài hạn để đào tạo, phát triển nguồn nhân lực bao gồm: cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân bậc cao...

- Mở rộng các hình thức huy động vốn, tăng cường hợp tác đầu tư với các đối tác (trong và ngoài nước) để đảm bảo nguồn lực tài chính cho hoạt động và đầu tư phát triển công ty.

6.3/ Rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty

a. Rủi ro về kinh tế

Tăng trưởng kinh tế và chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của chính phủ sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kinh tế tăng trưởng mạnh và ổn định sẽ kéo theo nhu cầu nhà ở, văn phòng, sẽ gia tăng, đồng thời nâng cao khả năng đầu tư của các cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước. Ngược lại, kinh tế trì trệ sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng và kinh doanh BĐS.

Chính sách tiền tệ là một trong những công cụ mà Nhà nước sử dụng để điều tiết nền kinh tế vĩ mô. Trên thực tế, chính sách tiền tệ đóng vai trò vô cùng quan trọng, không chỉ trong việc hỗ trợ doanh nghiệp về nguồn vốn lưu động, mà còn ảnh hưởng tới sức cầu của người tiêu dùng.

Do vậy, sự thay đổi trong chính sách tiền tệ của Nhà nước đồng thời ảnh hưởng đến hành vi của người tiêu dùng, tác động trực tiếp đến đầu ra của doanh nghiệp, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

b. Rủi ro về luật pháp

Là công ty hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần, Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế chịu sự điều chỉnh bởi Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các luật khác.

Ngoài ra, Công ty cũng chịu sự tác động của các chính sách và chiến lược phát triển của ngành, của địa phương. Những điều chỉnh của luật và văn bản dưới luật trong giai đoạn hoàn thiện khung pháp lý và sự thay đổi về mặt chính sách sẽ tạo ra những tác động không nhỏ đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

c. Rủi ro về thị trường

Đặc trưng của ngành xây dựng, vật liệu xây dựng và kinh doanh bất động sản là chịu sự tác động mạnh của rủi ro khủng hoảng và suy giảm kinh tế nói chung, đặc biệt là có mối quan hệ rất mật thiết đối với các ngành tài chính, tín dụng và ngân hàng.

Thị trường bất động sản tụt dốc nhanh và mạnh trước những biến động bất lợi từ môi trường kinh doanh và đi kèm theo đó là sự suy giảm rõ rệt của hoạt động xây dựng và kinh doanh vật liệu xây dựng.

d. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty nên cần phải đề phòng và có biện pháp để phòng chống các rủi ro.



CÔNG TRÌNH BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÍA BẮC

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2012

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

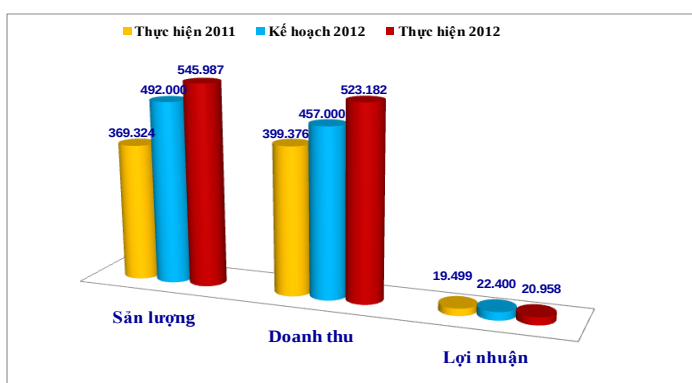
1.1/ Tình hình chung

Năm 2012, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, những bất ổn từ những năm trước như: nợ xấu, sự yếu kém của hệ thống tài chính ngân hàng, của doanh nghiệp nhà nước... chậm được khắc phục. Năm 2012, là năm thực sự khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp Việt nam.

Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế sụt giảm. Năm 2010, tốc độ tăng GDP đạt 6,78%, năm 2011 đạt 5,89%, năm 2012 giảm xuống chỉ còn 5,03%, thấp hơn so với mục tiêu đề ra là: 6,0%. Năm 2012, trong cả nước có nhiều doanh nghiệp phá sản, giải thể, ngừng hoạt động; việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng hạn chế; nợ xấu tăng cao; hiệu quả sử dụng vốn đầu tư chưa được cải thiện.

Cũng như nhiều công ty khác hoạt động trong lĩnh vực xây lắp và kinh doanh bất động sản, Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức trong hoạt động sản xuất kinh doanh trước những tác động tiêu cực chung của nền kinh tế và tình trạng không ổn định của thị trường bất động sản trong năm qua. Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong hoạt động xây dựng và kinh doanh vật liệu xây dựng.

1.2/ Kết quả kinh doanh năm 2012



Năm 2012, do dự đoán trước những khó khăn, chủ động các giải pháp ứng phó để tìm lối đi riêng, cùng với uy tín và thương hiệu được tạo dựng trong thời gian qua, những quyết sách kịp thời của Ban lãnh đạo, sự nỗ lực vượt bậc của CBNV và người lao động, Công ty cổ phần Xây lắp Thừa

Thiên Huế đã đạt được một số kết quả nhất định.

Về cơ bản trong năm tài chính 2012, Công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cụ thể như sau:

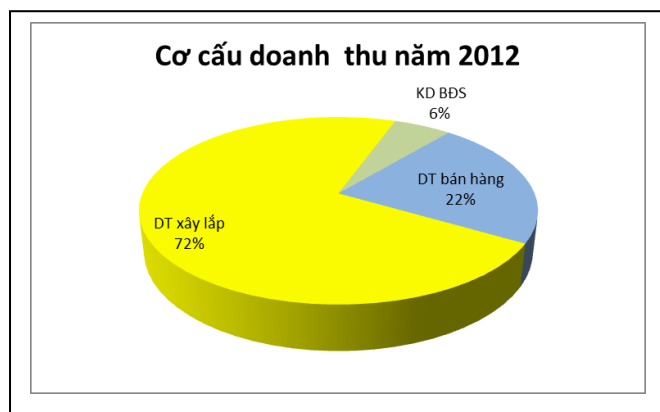
Tổng doanh thu hợp nhất là 675,479 tỷ đồng, tăng 35,7% so với năm 2011

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 675,479 tỷ đồng.
- Doanh thu hoạt động tài chính là 6,208 tỷ đồng.

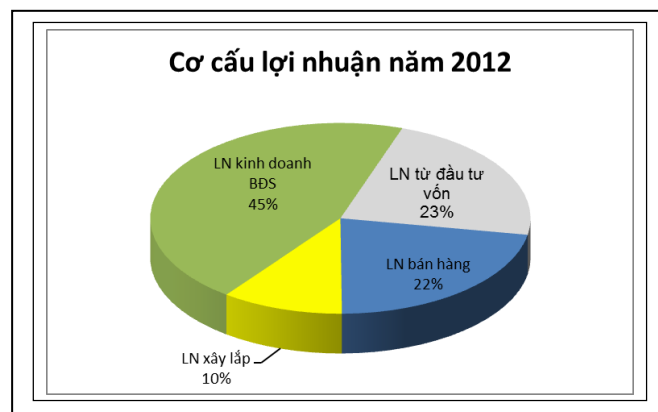
Tổng lợi nhuận trước thuế (hợp nhất) là 37,09 tỷ đồng.

Tổng lợi nhuận sau thuế (hợp nhất) là 29,27 tỷ đồng, đạt 130,7 % kế hoạch.

Cổ tức 14%. Trong đó: đã tạm ứng năm 2012 là 10%



Cơ cấu doanh thu hợp nhất năm 2012



Cơ cấu lợi nhuận năm 2012

2. THÔNG TIN TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CÔNG TY

2.1/ Ban điều hành.

Họ và tên	Chức vụ	Điều hành	Sở hữu cổ phiếu
Ông Lê Quý Định	Thành viên HĐQT	Tổng Giám đốc	- Đại diện sở hữu: 3.855.600 CP - Cá nhân sở hữu: 174.300 CP
Ông Nguyễn Chí Thành	Thành viên HĐQT	Phó TGD	- Cá nhân sở hữu: 139.600 CP
Ông Lê Văn Hậu	Thành viên HĐQT	Phó TGD	- Cá nhân sở hữu: 52.800 CP
Ông Nguyễn Văn Quý	Thành viên HĐQT	Phó TGD	- Cá nhân sở hữu: 49.200 CP
Ông Lê Văn Tài	Thành viên HĐQT	Kế toán trưởng	- Cá nhân sở hữu: 73.300 CP

Nguồn số liệu theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 31/3/2013

2.2/ Tóm tắt lý lịch cá nhân Ban điều hành

a, Ông Lê Quý Định, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc công ty

1. Họ và tên: Lê Quý Định

2. Sinh năm: 1967

3. Chứng minh nhân dân số: 190966375. Ngày cấp: 04/05/2008

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: 132 Nhật Lệ, phường Thuận Lộc, Huế.

5. Trình độ văn hóa: 12/12
6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng; Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh.
7. Quá trình công tác.

- Từ 1991-1994: Cán bộ kỹ thuật, công tác tại Xí nghiệp Xây lắp 4 thuộc Công ty Xây lắp TT Huế; tham gia xây dựng công trình Nhà máy Xi măng Luks (Hongkong)
- Từ 3/1997-12/1998: Chỉ huy trưởng công trường xây dựng Nhà máy Gạch men sứ Phú Bài
- Từ 1/1999-11/2000: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 1 thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 12/2000-6/2002: Trưởng Phòng Kế hoạch Tiếp thị thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 7/2002-6/2004: Phó Tổng Giám đốc Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 7/2004 – 2010: Tổng Giám đốc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 2011 – Nay: Tổng Giám đốc công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.

8. Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc công ty.

9. Số cổ phần nắm giữ:

- Đại diện sở hữu: 3.855.600 cổ phiếu, chiếm 30,6% số lượng cổ phiếu công ty.
- Cá nhân sở hữu: 174.300 cổ phiếu, chiếm 1,38% số lượng cổ phiếu công ty.

b, Ông Nguyễn Chí Thành, Thành viên HĐQT, Phó Tổng GD công ty

1. Họ và tên: Nguyễn Chí Thành

2. Sinh năm: 20/08/1952

3. Chứng minh nhân dân số: 190078074. Ngày cấp: 08/12/2010

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: 10/33 Nguyễn Trường Tộ, Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Trình độ văn hóa: 10/10

6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

7. Quá trình công tác.

- Từ 1992-1994: Phụ trách bộ phận Kế hoạch kỹ thuật, Công ty Xây lắp TT Huế.
- Từ 1994-1996: Tổng điều hành nhân lực công trình Nhà máy Xi măng Luks (Hongkong)
- Từ 1996-1997: Công tác tại Phòng Kỹ thuật thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.

Từ 2011 đến nay: Phó Tổng Giám đốc công ty cổ phần Xây lắp TT Huế

8. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc công ty.

9. Số cổ phần nắm giữ:

- Cá nhân sở hữu: 139.600 cổ phiếu, chiếm 1,1% số lượng cổ phiếu công ty.

c, Ông Lê Văn Hậu, Thành viên HĐQT, Phó Tổng GD công ty

1. Họ và tên: Lê Văn Hậu

2. Sinh ngày: 25/03/1963

3. Chứng minh nhân dân số: 191604726. Ngày cấp: 15/03/2011

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: 74 Nguyễn Văn Chư, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Trình độ văn hóa: 12/12

6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

7. Quá trình công tác.

- Từ 1999-8/2004: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 5 thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.

- Từ 9/2004-12/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế

- Từ 2011 đến nay: Thành viên HĐQT- Phó tổng Giám đốc công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.

8. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc công ty.

9. Số cổ phần nắm giữ:

- Cá nhân sở hữu: 52.800 cổ phiếu, chiếm 0,41% số lượng cổ phiếu công ty.

e, Ông Nguyễn Văn Quý, Thành viên HĐQT, Phó Tổng GD công ty

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Quý

2. Sinh ngày: 07/10/1964

3. Chứng minh nhân dân số: 1900966375. Ngày cấp: 04/05/2008

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: 107/6 Vạn Xuân, Huế, Thừa Thiên Huế.

5. Trình độ văn hóa: 12/12

6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng; Cử nhân kinh tế, chuyên ngành quản trị kinh doanh

7. Quá trình công tác.

- Từ 1996-/2000: Phó phòng kỹ thuật Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.

- Từ 2000-2006: Trưởng phòng Quản lý thi công Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế.

- Từ 2006-2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế.

- Từ 2011 đến nay: Thành viên HĐQT- Phó tổng Giám đốc công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.

8. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc công ty.

9. Số cổ phần nắm giữ:

- Cá nhân sở hữu: 49.200 cổ phiếu, chiếm 0,4% số lượng cổ phiếu công ty.

d, Ông Lê Văn Tài, Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng công ty

1. Họ và tên: Lê Văn Tài

2. Sinh năm: 1957

3. Chứng minh nhân dân số: 190122863. Ngày cấp: 07/08/2006

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: 129 Trường Chinh, Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Trình độ văn hóa: 12/12

6. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

7. Quá trình công tác.

- Từ 1977-1978: Cán bộ kế toán xí nghiệp gạch Phong Thu.
- Từ 5/1981-10/1981: Kế toán xí nghiệp Xây lắp 4 thuộc công ty Xây lắp Bình Trị Thiên
- Từ 10/1981-1989: Phó phòng Kế hoạch Tài chính Công ty Xây lắp Bình Trị Thiên
- Từ 1989-12/2010: Kế toán trưởng Công ty Xây lắp T T Huế
- Từ 1/2011 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xây lắp TT Huế

8. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng công ty.

9. Số cổ phần nắm giữ:

- Cá nhân sở hữu: 73.300 cổ phiếu, chiếm 0,58% số lượng cổ phiếu công ty.

2.3/ Thay đổi trong Ban điều hành: (Không)

2.4/ Cán bộ công nhân viên công ty

Số lượng CBNV Công ty CP Xây lắp TT Huế đến 31/12/2012 là : 1.269 người.

Đơn vị: Người

TT	Phân loại	Người
1	Trên đại học	02
2	Trình độ đại học	128
3	Trình độ cao đẳng	4
4	Trình độ trung cấp	32
5	Công nhân, kỹ thuật	1.067
6	Lao động phổ thông	36
	Tổng số	1.269

(Nguồn: Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế)

2.5/ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi đối với người lao động

a, *Chính sách lương*: Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người.

Thu nhập bình quân năm 2012

4.530.000 người/tháng,

THU NHẬP BÌNH QUÂN CBCNV NĂM 2011, 2012

Đơn vị: đồng

Năm	Năm 2011 (Đồng)	KH 2012 (Đồng)	TH 2012 (Đồng)	So sánh KH 2012 (%)	So sánh TH 2011 (%)
Thu nhập bình quân người/tháng	3.990.000	4.000.000	4.530.000	113,25	113,53

b, *Chính sách thưởng*: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

c, *Chính sách thu hút nhân tài*: Công ty dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

d, *Đào tạo*: Công ty chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và đa dạng nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên thông qua việc thường xuyên cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

Năm 2012, Công ty đã liên kết với trường Trung cấp Nghề số 10, Trường trung cấp Nghề tỉnh Thừa Thiên Huế mở nhiều lớp đào tạo tay nghề, chứng nhận và nâng bậc thợ kỹ thuật cho công nhân nề, cơ khí, hàn và vận hành máy, đảm bảo đúng theo yêu cầu về chất lượng đội ngũ công nhân kỹ thuật tham gia thi công các công trình.

e, Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật. Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, nhân viên và người lao động. Thực hiện nghiêm túc các nội dung trong Thỏa ước lao động tập thể, tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đúng quy định, nâng bậc lương cho người lao động đúng định kỳ.

Công ty đã kết hợp với Trung tâm Y tế dự phòng và cơ quan Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty. Nhờ làm tốt các công tác trên, trong năm 2012 tại các đơn vị trong Công ty không để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng.

3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN VÀ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ

3.1/ Các dự án đầu tư:

Trong năm 2012, công ty thực hiện một số dự án sau:

1/ Dự án hạ tầng khu công nghiệp Phú Bài – Giai đoạn 2.

Đã hoàn thành phần san lấp mặt bằng khu vực phía Bắc khu công nghiệp với tổng diện tích 36ha, đầu tư hoàn thành tuyến đường số 1, các tuyến số 2, 11, 13 và 16; đã cơ bản thi công xong phần nền đường, hệ thống thoát nước và thảm nhựa.

Trong năm 2012, khu công nghiệp Phú Bài đã tiếp tục ký hợp đồng cho thuê lại đất với 5 nhà máy với tổng diện tích đất cho thuê hơn 15ha.

2/ Dự án Khu dân cư Khu vực 1, phường Thủy Dương, Thị xã Hương Thủy.

Tổng diện tích 11,17ha. Dự án đang thực hiện phần đền bù, giải phóng mặt bằng.

3.2/ Đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết;

Trong năm 2012, Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế đã mua thêm 66.000 cổ phần tại công ty cổ phần Khai thác đá và xây dựng Hương Bằng với giá trị 759.000.000 đồng, nâng tỷ lệ sở hữu của công ty từ 42% lên 53%.

Như vậy đến 31/12/2012, công ty đã thực hiện đầu tư vốn vào 9 công ty con và 7 công ty liên kết với tổng vốn đầu tư là 89.528.371.830 đồng. Do lĩnh vực kinh doanh của hầu hết các đơn vị con, đơn vị liên kết tương tự như lĩnh vực kinh doanh của công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế nên các đơn vị này cũng chịu các tác động bất lợi như đã trình bày ở phần trước của công ty mẹ. Trong năm 2012 có 2/9 công ty con và 1/7 công ty liên kết kinh doanh thua lỗ. Do đó cổ tức thu về từ hoạt động đầu tư vốn của công ty vào các công ty con, công ty liên kết chỉ đạt 8,659 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư tính bình quân chỉ đạt 9,67%.

Bảng 3: Danh mục đầu tư tài chính năm 2012*Đơn vị tính: đồng*

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn (%)	Giá trị HCC đầu tư		
				Giá trị vốn gốc	Giá trị đầu tư có đến 31/12/2011	Giá trị đầu tư có đến 31/12/2012
I	Các công ty con			58,365,000,000	62.222.238.950	65,516,053,909
1	Công ty TNHH một thành viên Đầu tư và Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp	30,000,000,000	100	30,000,000,000	30,000,000,000	30,000,000,000
2	Công ty cổ phần Gạch Tuynen số 1	7,000,000,000	72,14	5,050,000,000	9,651,862,292	9,651,862,292
3	Công ty cổ phần Gạch Tuynen Huế	4,500,000,000	51,42	2,314,000,000	3,072,832,938	3,072,832,938
4	Công ty cổ phần Gạch Tuynen Phong Thu	3,000,000,000	74,20	2,226,000,000	3,167,350,264	3,167,350,264
5	Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Chân Mây	5,000,000,000	63,76	3,188,000,000	3,263,193,456	3,263,193,456
6	Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Lộc Điền	7,000,000,000	30,00	2,100,000,000	2,100,000,000	2,100,000,000
7	Công ty cổ phần chế biến Gỗ Thừa Thiên Huế	10,000,000,000	94,67	9,467,000,000	9,467,000,000	9,467,000,000
8	Công ty cổ phần Gạch Tuynen số 2	15,500,000,000	9,68	1,500,000,000	1,500,000,000	1,500,000,000
9	Công ty cổ phần Khai thác đá và Xây dựng Hương Bằng	6,000,000,000	53,00	2,520,000,000	0	3,293,814,959
II	Các công ty liên doanh, liên kết			22.955.520,000	25.424.559.189	22.889.744.231
1	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng số 1	1,113,500,000	30,00	334,400,000	518,359,917	518,359,917
2	Công ty cổ phần Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế	14,000,000,000	30,00	3,157,620,000	3,157,620,000	3,157,620,000
3	Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư phát triển hạ tầng Thừa Thiên Huế	6,000,000,000	30,00	1,650,000,000	1,949,485,618	1,949,485,618
4	Công ty cổ phần Frit Huế	33,000,000,000	29,36	9,688,500,000	9,847,128,302	9,847,128,302
5	Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Huế	1,050,000,000	46,26	1,050,000,000	1,091,404,493	1,091,404,493
6	Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng số 1 Thừa Thiên Huế	1,500,000,000	47,67	715,000,000	792,693,186	792,693,186

7	Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế	8,000,000,000	48,00	3,840,000,000	5,533,052,714	5,533,052,714
8	Công ty CP Khai thác đá & Xây dựng Hương Bằng	6,000,000,000	53,00	2,520,000,000	2,534,814,959	0
III Đầu tư dài hạn khác						
	Công ty cổ phần Long Thọ	7,000,000,000	3,84	269,000,000	1,122,573,690	1,122,573,690
V	TỔNG VỐN ĐẦU TƯ			79,069,520,000	88,769,371,830	89,528,371,830

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 và 2012

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2011	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	606,37	571,46	6,1
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	675,48	497,79	35,7
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	24,03	19,66	22,2
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	4,70	1,30	261,5
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	37,09	32,11	15,5
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	29,27	28,39	3,1
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	60,3	53,3	7,0
	Tình hình thanh khoản				
8	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,12	1,28	-0,17
9	Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,76	0,82	-0,06
	Cơ cấu tài sản/nguồn vốn				
10	Hệ số Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	68,5	67,2	1,27
11	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (DER)	lần	2,5	2,3	0,19
	Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
12	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	6,3	4,6	1,67
13	Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	lần	1,15	0,83	0,32
	Chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động				
14	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	4,6	5,1	-0,54
15	Tỷ suất lợi nhuận ròng trên tài sản (ROA)	%	5,0	4,4	0,57
16	Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn CSH (ROE)	%	22,4	22,2	0,16
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	2.323,3	2.253,1	70,24

Tính thanh khoản của Công ty đang ở mức an toàn, cụ thể: khả năng thanh toán ngắn hạn là: 1,12 lần, giảm 0,17 lần so với năm 2011. Khả năng thanh toán nhanh của công ty là 0,76 lần. Khả năng này đang ở mức thấp thể hiện có sự hạn

chế về vốn vốn lưu động. Điều này phản ánh đúng thực tế, trong bối cảnh khó khăn chung về tình hình tài chính của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản.

Cơ cấu tài sản, nguồn vốn của công ty tương đối hợp lý, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Vòng quay hàng tồn kho, Doanh thu thuần trên tổng tài sản năm 2012 đều cao hơn năm 2011



III. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

1. CỔ PHIẾU:

Vốn điều lệ của công ty là 126 tỷ đồng. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành là: 12.600.000 cổ phiếu. (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)

Trong đó:

Cổ phiếu phổ thông: 12.600.000 cổ phiếu

Cổ phiếu ưu đãi: Không có

2. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Công ty hiện có 506 cổ đông (theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/3/2013)

Cơ cấu cổ đông phân theo hình thức sở hữu:

Cổ đông	Sở hữu cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông Nhà nước	7.536.100	60,0
2. Cổ đông là tổ chức	972.400	8,0
3. Cổ đông cá nhân	4.067.500	32,0
4. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài	-	-

Cơ cấu cổ đông phân theo quy mô sở hữu:

Cổ đông đặc biệt	Sở hữu cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn trở lên	7.536.100	60,0
2. Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5%	1.575.600	12,5
3. Cổ đông sở hữu dưới 1%	3.464.300	27,5

Cổ đông đặc biệt:

Cổ đông đặc biệt	Sở hữu cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1. Hội đồng quản trị	738.000	5,9
2. Ban Giám đốc (*)	-	-
3. Ban Kiểm soát	143.100	1,1
4. Kế toán trưởng (*)	-	-
5. Người được uỷ quyền công bố thông tin	25.400	0,2

Ghi chú:

- * Ban Giám đốc là thành viên HĐQT
- * Kế toán trưởng là thành viên HĐQT

3. THAY ĐỔI VỀ VỐN, CỔ ĐÔNG.

Không có

4. CỔ TỨC ĐÃ TẠM ỨNG: 10% (12,6 tỷ đồng)



IV. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC



1. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

Năm 2012, Công ty dự kiến được tình hình khó khăn nên đã chủ động các giải pháp ứng phó để tìm lối đi thích hợp. Về cơ bản, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra, năng lực tài chính, uy tín và thương hiệu của Công ty ngày càng nâng cao và trở thành địa chỉ đáng tin cậy của khách hàng, của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.

Bên cạnh đó, một số chỉ tiêu về lợi nhuận đạt được vẫn chưa tương ứng. Do các nguyên nhân sau đây:

- Đối với khối sản xuất và kinh doanh VLXD (Sản xuất gạch, đá... thuộc các công ty con, công ty liên doanh - liên kết) công tác điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh chưa thực sự nhạy bén, linh hoạt; chưa xây dựng chiến lược và định hướng kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn của thị trường.

- Đối với hoạt động thi công xây lắp, hoạt động kinh doanh chủ yếu, chưa thực sự đạt hiệu quả như mong muốn, do một số nguyên nhân sau:

- + Chính sách thắt chặt đầu tư công dẫn đến nhiều dự án, công trình phải ngừng thi công. Đầu tư thu hẹp dẫn đến sự cạnh tranh trong lĩnh vực xây lắp ngày càng khốc liệt, nhằm tạo công ăn việc làm cho người lao động nhiều công trình đấu thầu phải giảm tối đa các chi phí.

- + Chi phí đầu vào tăng cao làm ảnh hưởng đến giá thành xây dựng các công trình.

- + Trong những tháng đầu năm 2012, lãi suất ngân hàng vẫn còn cao trong điều kiện các công trình chậm thanh toán do thiếu vốn, nhất là các công trình có nguồn vốn từ ngân sách, đặc biệt là các công trình vướng mắc phải chờ ý kiến xử lý của Thủ tướng Chính phủ theo Nghị định số 83/NĐ-CP.

- + Công tác quản lý tại một số đơn vị trực thuộc còn yếu.

+ Bộ máy gián tiếp tại nhiều đơn vị còn lớn trong điều kiện các dự án/ công trình bị thu hẹp.

Về tài sản và biến động tài sản của công ty năm 2012

Tổng tài sản của công ty là: 606.374.151.093đ, tăng 6,1% so với năm 2011. Trong đó: tài sản ngắn hạn là: 336.048.971.911đ, tài sản dài hạn là: 270.325.179.182đ

Tổng nguồn vốn là: 606.374.151.093đ, trong đó: vốn chủ sở hữu là: 166.690.466.993đ, nợ phải trả là: 415.068.899.013đ, lợi ích của cổ đông thiểu số là: 24.614.785.087đ.

2. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC



Bên cạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào Văn hóa Văn nghệ, Thể dục Thể thao cũng như thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội. Trong năm 2012, Công ty đã tham gia giải cầu lông, bóng bàn truyền

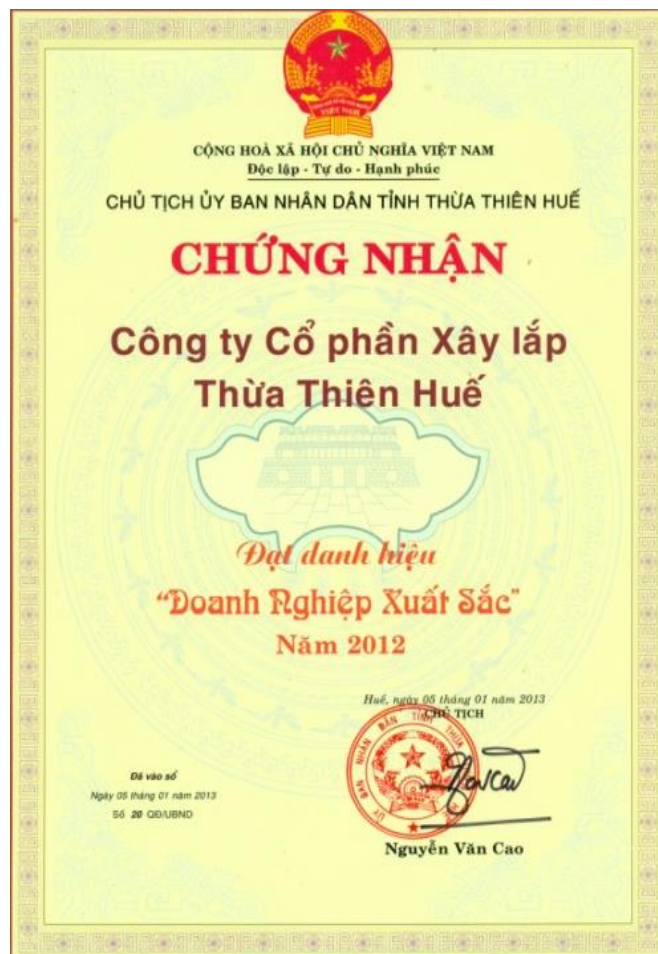
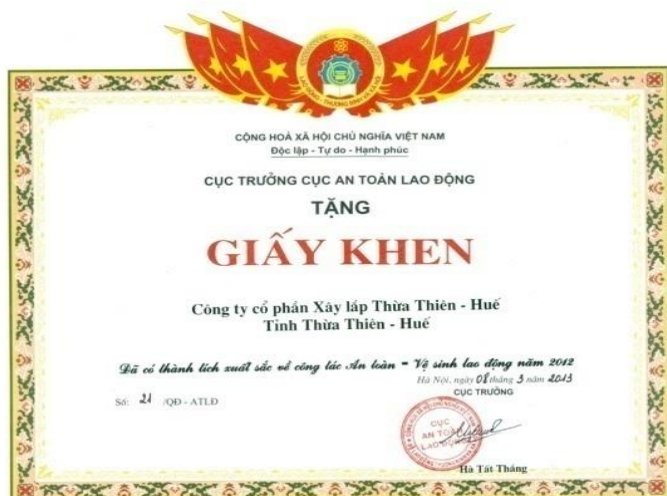
thống lần thứ V do Đảng ủy khối doanh nghiệp tổ chức và đạt được giải Ba toàn đoàn. Tại Hội diễn văn nghệ quần chúng ngành Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ III, đội Văn nghệ Công ty đã xuất sắc đạt 04 giải Nhất, 01 giải Nhì và giải Nhất toàn đoàn.

Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động vì xã hội, cộng đồng: ủng hộ quỹ cho trẻ em nghèo, quỹ khuyến học khuyến tài. Công ty cũng tham gia tài trợ cho chương trình Lễ hội Festival năm 2012 số tiền 100 triệu đồng, tham gia tài trợ các chương trình “Nối nhịp nghĩa tình” của Đài Phát thanh Truyền hình Thừa Thiên Huế, cuộc thi ‘Nhà quản trị tài ba’ của Đại học Kinh tế Huế, hỗ trợ Hội bóng đá trẻ em nghèo, Hội bảo trợ quyền trẻ em, xây nhà tình nghĩa, cho vay không tính lãi hỗ trợ dự án xóa nghèo ở xã Vĩnh Giang..., với tổng số tiền trên 320 triệu đồng.

Với những thành tích đã đạt được, Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế được vinh dự đón nhận Cờ Thi đua của Chính phủ; Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế công nhận là doanh nghiệp xuất sắc toàn diện năm 2012; Bằng khen của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012. Cục An toàn lao động- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội tặng Giấy khen về công tác Bảo hộ và An toàn vệ sinh lao động; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tặng Bằng khen cho đơn vị thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT năm 2012.

Trong năm 2012, Đảng Bộ Công ty CP Xây lắp Huế được bình chọn là tổ chức Đảng xuất sắc tiêu biểu tại Chương trình bình chọn và tôn vinh tổ chức Đảng

trong doanh nghiệp lần thứ nhất, do Ban Tổ chức Trung Ương và Ban Tuyên giáo Trung Ương tổ chức tháng 8 năm 2012; Cán bộ nhân viên công ty được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2012.



V. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



1. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2012, trong điều kiện nền kinh tế có nhiều khó khăn nhưng Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết Đại hội cổ đông và trách nhiệm của một Công ty đại chúng quy mô lớn, từng bước nâng cao chất lượng công tác quản trị.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

HĐQT Công ty có 7 thành viên trong đó có 02 thành viên không điều hành (có 01 thành viên chuyên trách), 05 thành viên tham gia vào Ban điều hành bao gồm Tổng giám đốc, 3 Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.

Hàng tháng, đều tổ chức họp giao ban giữa HĐQT và Ban giám đốc để triển khai các nghị quyết của HĐQT và chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, việc xây dựng và triển khai các Nghị quyết của HĐQT luôn thuận lợi và kịp thời, sâu sát với tình hình hoạt động thực tế.

Quá trình giám sát, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã thực hiện nhiệm vụ nghiêm túc, đáp ứng được yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty. Cụ thể: Ban điều hành đã triển khai đầy đủ, có hiệu quả các Nghị quyết của HĐQT; kịp thời báo cáo diễn biến tình hình và chủ động, linh hoạt trong quá trình điều hành phù hợp với thực tế; đề xuất các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, các dự án lớn và giải pháp tổ chức thực hiện; những phương án tổ chức, sắp xếp nhân sự nhằm nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động của Công ty.

Nhìn chung, Ban điều hành đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn được giao theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT phù hợp với pháp luật hiện hành.

3. NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2013

a. Định hướng năm 2013

Phương châm: Tiếp tục thực hiện chiến lược kinh doanh “Phát triển bền vững” để bảo toàn nguồn lực trong giai đoạn thị trường khó khăn. Tập trung sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn để đầu tư các dự án dự kiến mang lại hiệu quả cao; chuẩn bị các điều kiện cho một số dự án trọng điểm để có thể triển khai trong những năm tiếp theo; nâng cao công tác quản trị Công ty; củng cố chất lượng nguồn nhân lực; phát triển thương hiệu Công ty.

b. Các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2013

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2013
1	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	459.196
2	Doanh thu	Tr.đồng	434.406
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	16.250
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	1.289
5	Thu nhập bình quân người lao động	(đồng/ng/tháng)	4.800
6	Cổ tức	%	10

c. Kế hoạch đầu tư các dự án

***. Dự án khu dân cư Khu vực 1, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy:**

- Đầu tư hạ tầng kỹ thuật trên tổng diện tích 11,17 ha theo quy hoạch được duyệt.

- Được nhận quyền sử dụng đất để chuyển nhượng trên diện tích 43.177m².

- Tổng vốn đầu tư dự án: 79,445 tỷ đồng. Trong năm 2013 dự kiến thực hiện khoảng 30 tỷ đồng.

- Thời gian thực hiện: 2012-2013.

***. Dự án Khu chung cư Đào Tấn:**

- Xây dựng khu chung cư chất lượng cao, bao gồm một khu nhà ở công vụ và bốn khối nhà ở thương mại trên diện tích đất 8.390m².

- Dự án được chia làm 2 giai đoạn đầu tư:

+ Giai đoạn 1 đầu tư khu nhà ở công vụ và 2 khối nhà chung cư thương mại.

+ Giai đoạn 2 đầu tư 2 khối nhà thương mại còn lại.

- Tổng vốn đầu tư dự kiến trong giai đoạn 1 là 78,4 tỷ đồng. Trong năm 2013 dự kiến đầu tư 27 tỷ đồng.
- Thời gian thực hiện: 2013-2018.

***. Dự án Khu biệt thự Thủy Trường:**

- Đầu tư hạ tầng kỹ thuật trên khu đất tại phường Trường An, thành phố Huế có diện tích 7,1ha, đồng thời đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Thủy Xuân với diện tích 1,7ha để tái định cư cho các hộ dân khu vực thực hiện dự án.
- Xây dựng khu nhà ở biệt thự với tổng diện tích 23.844m²
- Tổng vốn đầu tư cho cả dự án là 72,9 tỷ đồng, trong đó phần hạ tầng kỹ thuật của khu biệt thự dự kiến 60 tỷ đồng và khu tái định cư Thủy Xuân khoảng 12,9 tỷ đồng. Dự kiến năm 2013 đầu tư khoảng 15 tỷ đồng.

***. Dự án Khu công nghiệp Phú Bài- Giai đoạn 2:**

- Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh phần hạ tầng kỹ thuật còn lại bao gồm hoàn chỉnh phần san lấp mặt bằng, đầu tư thâm nhập các tuyến đường số 2, số 11, số 13, số 16 và hệ thống thoát nước, cây xanh, cổng chính vào Khu công nghiệp.
- Tổng vốn đầu tư trong năm 2013 dự kiến 8 tỷ đồng.



DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP PHÚ BÀI GIAI ĐOẠN 1&2

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HĐQT

Họ và tên	Chức vụ	Điều hành	Sở hữu cổ phiếu
Ông Trần Đức Hiền	Chủ tịch HĐQT	Không	- Đại diện sở hữu: 3.704.500 CP - Cá nhân sở hữu: 148.800 CP
Ông Lê Quý Định	Thành viên HĐQT	Tổng Giám đốc	- Đại diện sở hữu: 3.855.600 CP - Cá nhân sở hữu: 174.300 CP
Ông Nguyễn Chí Thành	Thành viên HĐQT	Phó TGD	- Cá nhân sở hữu: 139.600 CP
Ông Lê Văn Hậu	Thành viên HĐQT	Phó TGD	- Cá nhân sở hữu: 52.800 CP
Ông Nguyễn Văn Quý	Thành viên HĐQT	Phó TGD	- Cá nhân sở hữu: 49.200 CP
Ông Lê Văn Tài	Thành viên HĐQT	Kế toán trưởng	- Cá nhân sở hữu: 73.300 CP
Ông Đoàn Hữu Thuận	Thành viên HĐQT	Không	- Cá nhân sở hữu: 100.000 CP

2. TÓM TẮT LÝ LỊCH CÁ NHÂN CÁC THÀNH VIÊN HĐQT

a. Ông Trần Đức Hiền, Chủ tịch HĐQT

1. Họ và tên: Trần Đức Hiền

2. Sinh năm: 1955

3. Chứng minh nhân dân số: 191028567. Ngày cấp: 12/11/2008

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: 208 Phan Chu Trinh, Tp Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

5. Trình độ văn hóa: 10/10

6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng

7. Quá trình công tác.

- Từ 1981- 1989 Trải qua các công việc: cán bộ; phó phòng kế hoạch; Trưởng phòng kế hoạch- Kỹ thuật, Công ty Xây lắp Bình Trị Thiên.
- Từ 1989 -1997 lần lượt đảm nhận các công việc: Đội trưởng thi công cơ giới; Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh tổng hợp Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 10/1997-6/2004: Phó tổng giám đốc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 6/2004 –12/ 2010: Chủ tịch HĐQT Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.

- Từ 1/2011 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.

8. Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT công ty.

9. Các chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.

b. Ông Lê Quý Định, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc công ty

1. Họ và tên: Lê Quý Định

2. Sinh năm: 1967

3. Chứng minh nhân dân số: 190966375. Ngày cấp: 04/05/2008

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: 132 Nhật Lệ, phường Thuận Lộc, Huế.

5. Trình độ văn hóa: 12/12

6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng; Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

7. Quá trình công tác.

- Từ 1991-1994: Cán bộ kỹ thuật, công tác tại Xí nghiệp Xây lắp 4 thuộc Công ty Xây lắp TT Huế; tham gia xây dựng công trình Nhà máy Xi măng Luks (Hongkong)

- Từ 3/1997-12/1998: Chỉ huy trưởng công trường xây dựng Nhà máy Gạch men sứ Phú Bài

- Từ 1/1999-11/2000: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 1 thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế

- Từ 12/2000-6/2002: Trưởng Phòng Kế hoạch Tiếp thị thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế

- Từ 7/2002-6/2004: Phó Tổng Giám đốc Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế

- Từ 7/2004 – 2010: Tổng Giám đốc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế

- Từ 2011 – Nay: Tổng Giám đốc công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.

8. Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc công ty.

9. Các chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Đầu tư và phát triển hạ tầng khu công nghiệp.

c. Ông Nguyễn Chí Thành, Thành viên HĐQT, Phó Tổng GD công ty

1. Họ và tên: Nguyễn Chí Thành

2. Sinh năm: 20/08/1952

3. Chứng minh nhân dân số: 190078074. Ngày cấp: 08/12/2010

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: 10/33 Nguyễn Trường Tộ, Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Trình độ văn hóa: 10/10

6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

7. Quá trình công tác.

- Từ 1992-1994: Phụ trách bộ phận Kế hoạch kỹ thuật, Công ty Xây lắp TT Huế.
- Từ 1994-1996: Tổng điều hành nhân lực công trình Nhà máy Xi măng Luks (Hongkong)
- Từ 1996-1997: Công tác tại Phòng Kỹ thuật thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.

Từ 2011 đến nay: Phó Tổng Giám đốc công ty cổ phần Xây lắp TT Huế

8. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc công ty.

9. Các chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tư vấn xây dựng số 1 Thừa Thiên Huế.
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Frit Huế.
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bê tông và xây dựng TT Huế.

d. Ông Lê Văn Hậu, Thành viên HĐQT, Phó Tổng GD công ty

1. Họ và tên: Lê Văn Hậu

2. Sinh ngày: 25/03/1963

3. Chứng minh nhân dân số: 191604726. Ngày cấp: 15/03/2011

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: 74 Nguyễn Văn Chư, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Trình độ văn hóa: 12/12

6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

7. Quá trình công tác.

- Từ 1999-8/2004: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 5 thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 9/2004-12/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 2011 đến nay: Thành viên HĐQT- Phó tổng Giám đốc công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.

8. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc công ty.

9. Các chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế biến gỗ Thừa Thiên Huế.
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế.
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP XD&SXVL Chân Mây.
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khai thác đá và xây dựng Hương Bằng.

e. Ông Nguyễn Văn Quý, Thành viên HĐQT, Phó Tổng GD công ty

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Quý

2. Sinh ngày: 07/10/1964

3. Chứng minh nhân dân số: 1900966375. Ngày cấp: 04/05/2008
Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.
4. Nơi thường trú: 107/6 Vạn Xuân, Huế, Thừa Thiên Huế.
5. Trình độ văn hóa: 12/12
6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng; Cử nhân kinh tế, chuyên ngành quản trị kinh doanh
7. Quá trình công tác.

- Từ 1996-/2000: Phó phòng kỹ thuật Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 2000-2006: Trưởng phòng Quản lý thi công Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 2006-2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 2011 đến nay: Thành viên HĐQT- Phó tổng Giám đốc công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.

8. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc công ty.
9. Các chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Gạch tuynen số 1.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Gạch tuynen Huế.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Gạch tuynen Phong Thu.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng và đầu tư phát triển hạ tầng TT Huế.

g. Ông Lê Văn Tài, Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng công ty

1. Họ và tên: Lê Văn Tài

2. Sinh năm: 1957
3. Chứng minh nhân dân số: 190122863. Ngày cấp: 07/08/2006
Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.
4. Nơi thường trú: 129 Trường Chinh, Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
5. Trình độ văn hóa: 12/12
6. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
7. Quá trình công tác.

- Từ 1977-1978: Cán bộ kế toán xí nghiệp gạch Phong Thu.
- Từ 5/1981-10/1981: Kế toán xí nghiệp Xây lắp 4 thuộc công ty Xây lắp Bình Trị Thiên
- Từ 10/1981-1989: Phó phòng Kế hoạch Tài chính Công ty Xây lắp Bình Trị Thiên
- Từ 1989-12/2010: Kế toán trưởng Công ty Xây lắp T T Huế
- Từ 1/2011 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xây lắp TT Huế

8. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng công ty.
9. Các chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP VLXD Lộc Điền Phú Lộc, Thừa Thiên Huế.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP VLXD Huế.

h. Ông Đoàn Hữu Thuận, Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: Đoàn Hữu Thuận

2. Sinh năm: 1957

3. Chứng minh nhân dân số: 273411662. Cấp ngày 24/11/2010

Nơi cấp: CA Bà Rịa Vũng Tàu.

4. Nơi thường trú: 125/10A Phạm Hồng Thái, phường 7, Vũng Tàu.

5. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng; Cử nhân Luật; Cử nhân QTKD

6. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT.

7. Các chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty CP phát triển nhà Bà Rịa - Vũng Tàu

3. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:

3.1/ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Trần Đức Hiền	Chủ tịch HĐQT	6	100%	
2	Lê Quý Định	Thành viên - Tổng giám đốc	6	100%	
3	Lê Văn Hậu	Thành viên - Phó tổng GD	6	100%	
4	Nguyễn Văn Quý	Thành viên - Phó tổng GD	6	100%	
5	Nguyễn Chí Thành	Thành viên - Phó tổng GD	6	100%	
6	Lê Văn Tài	Thành viên - Kế toán trưởng	6	100%	
7	Đoàn Hữu Thuận	Thành viên	5	83,3%	Bận công tác

3.2/ Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-XL-HĐQT	07/01/2012	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 và kế hoạch năm 2012
2	02/NQ-XL-HĐQT	09/04/2012	- Công tác chuẩn bị ĐHCĐ thường niên. - Đầu tư vốn tại các công ty thành viên. - Thoái vốn Nhà nước tại Công ty, theo đó vốn nhà nước có tại Công ty chỉ chiếm 25% vốn điều lệ.

			Sắp xếp các công ty SX Gạch Tuynen.
3	03/NQ-XL-HĐQT	18/04/2012	Chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2011-2015.
4	04/NQ-XL-HĐQT	26/07/2012	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty 6 tháng đầu năm 2012.
5	05/NQ-XL-HĐQT	12/12/2012	Tạm ứng cổ tức năm 2012.
6	06/NQ-XL-HĐQT	28/12/2012	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng và ước thực hiện năm 2012.

3.3/ Các tiểu ban trong HĐQT (ví dụ tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư, tiểu ban nhân sự...) Không có

3.4/ Thay đổi thành viên HĐQT: (Không)

4. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

4.1/ Thành viên Ban Kiểm Soát

Họ và tên	Chức vụ	Điều hành	Sở hữu cổ phiếu
Bà Lê Thị Cẩm	Trưởng ban KS	Không	- Cá nhân sở hữu: 37.700 CP
Ông Lê Viết Liên	Thành viên	Không	- Cá nhân sở hữu: 100.000 CP
Bà Ng. T. Kim Phụng	Thành viên	Không	- Cá nhân sở hữu: 5.400 CP

Nguồn số liệu theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 31/3/2013

4.2/ Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban Kiểm Soát

a. Bà Lê Thị Cẩm, Trưởng Ban kiểm soát công ty

1. Họ và tên: Lê Thị Cẩm.

2. Sinh năm: 29/05/1957

3. Chứng minh nhân dân số: 190081045. Ngày cấp: 04/11/2009

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: 227/1 Phan Bội Châu, Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Trình độ văn hóa: 10/10

6. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

7. Quá trình công tác.

- Từ 8/1989-4/1994: Kế toán chính xí nghiệp Xây lắp 4 thuộc công ty Xây lắp Bình Trị Thiên
- Từ 5/1994-6/1998: Kế toán tổng hợp Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 7/2004-12/2010: Trưởng Ban kiểm soát, thành viên HĐQT Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 1/2011 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát công ty cổ phần Xây lắp TT Huế

8. Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng ban kiểm soát.

9. Các chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT công ty CP Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế.
- Trưởng ban kiểm soát công ty CP XD và đầu tư phát triển hạ tầng TT Huế.
- Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Frit Huế.

b. Ông Lê Viết Liên, Thành viên Ban kiểm soát công ty

1. Họ và tên: Lê Viết Liên

2. Sinh năm: 1969

3. Chứng minh nhân dân số: 273157298. Ngày cấp: 08/06/2000

Nơi cấp: CA Bà Rịa Vũng Tàu.

4. Nơi thường trú: A - 2001 Hodeco Plaza, 36 Nguyễn Thái Học, P7, Vũng Tàu.

5. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

6. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên ban kiểm soát.

7. Các chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thành viên HĐQT, kiêm trưởng phòng Đầu tư – Tài chính Công ty CP Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu.

c. Bà Nguyễn Thị Kim Phụng, thành viên Ban Kiểm soát công ty

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Phụng

2. Sinh ngày: 01/5/1977

3. Chứng minh nhân dân số 191416013 cấp ngày 12/6/2009 tại CA. TT.Huế

4. Nơi thường trú: Tổ 8, phường Thủy Xuân, thành phố Huế

5. Trình độ văn hóa: 12/12

6. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

7. Quá trình công tác:

- Từ 1999 đến 2002: làm việc tại Nhà máy Da giày Huế
- Từ 2002 đến nay: làm việc tại Công ty CP Xây lắp TT.Huế

8. Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên

9. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Trưởng BKS Công ty CP Chế biến gỗ TT.Huế
- Thành viên BKS Công ty CP Gạch tuynen Huế
- Thành viên BKS Công ty CP Gạch tuynen Phong Thu.

4.3/ Hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2012

- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng quý, phân công trách nhiệm cho các thành viên Ban kiểm soát, thực hiện theo chức năng nhiệm vụ đã được quy định.

-Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012; giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các qui chế quản lý nội bộ của công ty.

-Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của công ty.

Công tác kiểm tra, giám sát từng đơn vị được thực hiện thường xuyên, liên tục nhằm phát hiện những sai sót trong hệ thống quản lý, đồng thời nắm bắt kịp thời kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó đưa ra ý kiến đề xuất để HĐQT, Ban Tổng giám đốc kịp thời chấn chỉnh.

- Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát: (Không)

5. THÙ LAO CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thưởng, thù lao (đ)	Ghi chú
Ông Trần Đức Hiền	Chủ tịch HĐQT	445.779.000	Chuyên trách
Ông Lê Quý Định	Thành viên HĐQT	479.023.000	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Chí Thành	Thành viên HĐQT	435.594.000	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Hậu	Thành viên HĐQT	404.873.000	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Quý	Thành viên HĐQT	450.594.000	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Tài	Thành viên HĐQT	383.640.600	Kế toán trưởng
Ông Đoàn Hữu Thuận	Thành viên HĐQT	36.000.000	TV HĐQT độc lập
Bà Lê Thị Cẩm	Trưởng ban KS	229.997.000	Chuyên trách
Ông Lê Viết Liên	Thành viên BKS	24.000.000	
Bà Ng. T. Kim Phụng	Thành viên BKS	74.400.000	

6. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NHỮNG NGƯỜI LIÊN QUAN

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2012)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 31/12/2012)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng ...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Đức Hiền	Chủ tịch HĐQT	126.000	1%	148.800	1,18%	Mua cổ phần
2	Nguyễn Chí Hiếu	Con ông Nguyễn Chí Thành	0	0	21.400	0,17%	Mua cổ phần
3	Trương Thị Gòn	Vợ ông Lê Văn Hậu	29.900	0,24%	44.900	0,36%	Mua cổ phần
4	Lê Thị Hào	Vợ ông Trần Đức Hiền	0	0	8.100	0,06%	Mua cổ phần
5	Lê Quý Định	TV. HĐQT - TGD	150.000	1,19%	174.300	1,38%	Mua cổ phần
6	Nguyễn Chí Thành	TV. HĐQT – P. TGD	103.600	0,82%	139.600	1,11%	Mua cổ phần
7	Lê Thị Cẩm	Trưởng BKS	36.000	0,29%	37.700	0,30%	Mua cổ phần
8	Ngô Văn Đỗi	Chồng bà Lê Thị Cẩm	13.300	0,11%	12.400	0,10%	Bán cổ phần



CÔNG TRÌNH TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRI PHƯƠNG

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC THÀNH VIÊN QUỐC TẾ CỦA POLARIS INTERNATIONAL

Trụ sở chính
217 Nguyễn Văn Linh, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
Tel: 84.511.3655886; Fax: 84.511.3655887
Email: aao@dong.vn.vn
Website: http://www.aac.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh
47-49 Hoàng Sa (Tầng 5 Tòa nhà Hoàng Đan)
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 84.8.39102235; Fax: 84.8.39102349
Email: aac.hcm@aac.com.vn

Số: 419/BCKT-AAC

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế

Chúng tôi đã kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012, gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 30/03/2013 của Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 7 đến trang 36. Các Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo Chế độ kế toán Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty và của Kiểm toán viên

Việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất này là trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là dựa trên các bằng chứng kiểm toán để đưa ra ý kiến độc lập của mình về tính trung thực và hợp lý của các Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán.

Cơ sở đưa ra ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Theo đó, chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong các Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của mình.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Như trình bày tại Thuyết minh số 1 của Thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đã đầu tư vào 9 công ty con và 7 công ty liên kết, liên doanh. Tuy nhiên trong số liệu hợp nhất này, ngoài Báo cáo tài chính của Công ty mẹ, Công ty Cổ phần Gạch Tuynen số 1 Thừa Thiên Huế, Công ty Cổ phần Gạch Tuynen số 2 Thừa Thiên Huế và Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Phát triển Hạ tầng Thừa Thiên Huế đã được kiểm toán, các Báo cáo tài chính của các Công ty còn lại chưa được kiểm toán. Do giới hạn về phạm vi kiểm toán nêu trên nên chúng tôi không đưa ra ý kiến về các số liệu hợp nhất có liên quan của các khoản đầu tư này.

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên thì các Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2012 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Trọng Hiếu
Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ KTV số 0391/KTV

Đặng Xuân Lộc
Kiểm toán viên

Chứng chỉ KTV số 1324/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu số B 01-DN/HN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC
ngày 20/3/2006 và các quy định về sửa đổi, bổ
sung có liên quan của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
A TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		336.048.971.911	300.569.132.522
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	43.389.153.019	44.772.745.215
1. Tiền	111		11.826.767.131	14.316.946.615
2. Các khoản tương đương tiền	112		31.562.385.888	30.455.798.600
III. Các khoản phải thu	130		178.105.713.896	145.280.181.761
1. Phải thu của khách hàng	131		158.359.543.418	105.672.671.675
2. Trả trước cho người bán	132		6.505.137.737	42.139.499.109
3. Các khoản phải thu khác	135	6	15.071.754.240	9.539.750.700
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(1.830.721.499)	(12.071.739.723)
IV. Hàng tồn kho	140	7	108.145.942.142	107.878.569.156
1. Hàng tồn kho	141		108.145.942.142	107.892.828.156
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(14.259.000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.408.162.854	2.637.636.390
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		68.816.407	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		247.276.592	860.501.545
3. Các khoản thuế phải thu Nhà nước khác	154	8	5.089.693.729	161.761.032
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	9	1.002.376.126	1.615.373.813
B TÀI SẢN DÀI HẠN	200		270.325.179.182	270.894.602.908
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		202.082.834	202.082.834
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		202.082.834	202.082.834
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
II. Tài sản cố định	220		140.110.368.887	130.449.649.031
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	123.768.058.953	98.840.730.094
- Nguyên giá	222		216.778.736.144	169.271.707.222
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(93.010.677.191)	(70.430.977.128)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	-	1.888.896
- Nguyên giá	228		17.000.000	17.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(17.000.000)	(15.111.104)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	12	16.342.309.934	31.607.030.041
III. Bất động sản đầu tư	240	13	54.705.283.869	53.290.809.166
- Nguyên giá	241		60.395.015.482	56.249.624.099
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(5.689.731.613)	(2.958.814.933)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	14	49.714.965.504	48.413.469.797
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		48.592.391.814	47.290.896.107
2. Đầu tư dài hạn khác	258		1.122.573.690	1.122.573.690
V. Tài sản dài hạn khác	260		25.592.478.088	38.538.592.080
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	25.410.738.088	38.492.370.889
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	3.926.191
3. Tài sản dài hạn khác	268		181.740.000	42.295.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		606.374.151.093	571.463.735.430

VỢP
Y
H
ÁN
N
/A

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
A NỢ PHẢI TRẢ	300		415.068.899.013	383.926.150.593
I Nợ ngắn hạn	310		300.872.418.144	234.288.990.763
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	16	50.285.568.048	40.656.677.807
2. Phải trả cho người bán	312		84.783.077.701	43.413.184.844
3. Người mua trả tiền trước	313		44.770.591.543	96.926.498.932
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	17	13.591.362.846	9.943.457.070
5. Phải trả người lao động	315		33.256.412.730	11.631.647.710
6. Chi phí phải trả	316		267.437.951	1.887.348
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	18	59.920.905.466	30.690.097.832
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		13.997.061.859	1.025.539.220
II Nợ dài hạn	330		114.196.480.869	149.637.159.830
1. Phải trả dài hạn khác	333	19	61.413.059.909	65.613.883.465
2. Vay và nợ dài hạn	334	20	14.247.528.442	20.307.844.767
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		1.063.569.875	806.413.290
4. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	439.656.372
5. Dự phòng phải trả dài hạn	337	21	12.537.982.885	14.313.762.558
6. Doanh thu chưa thực hiện	338	22	24.934.339.758	48.155.599.378
B VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		166.690.466.993	166.888.770.976
I Vốn chủ sở hữu	410		166.690.466.993	166.888.770.976
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	23	126.000.000.000	126.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417	23	4.739.529.731	1.664.762.770
3. Quỹ dự phòng tài chính	418	23	1.281.331.337	117.494.488
4. Lợi nhuận chưa phân phối	420	23	34.669.605.925	39.106.513.718
II Nguồn kinh phí và quỹ khác	420		-	-
C LỢI ÍCH CÓ ĐỒNG THIỂU SỐ	439		24.614.785.087	20.648.813.861
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		606.374.151.093	571.463.735.430

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TT	CHỈ TIÊU		31/12/2012	31/12/2011
1.	Nợ khó đòi đã xử lý	VND	441.039.700	410.353.700
2.	Ngoại tệ các loại	USD	1.303,88	203.483,60



Tổng Giám đốc

Lê Quý Định

Kế toán trưởng

Lê Văn Tài

Người lập biểu

Lê Thị Khánh Vân

Huế, ngày 30 tháng 03 năm 2013

Các Thuyết minh kèm theo từ trang 11 đến trang 36 là bộ phận hợp thành các Báo cáo tài chính này

Trang 8

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Mẫu số B 02-DN/HN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC
ngày 20/3/2006 và các quy định về sửa đổi,
bổ sung có liên quan của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
1. Doanh thu bán hàng và c.cấp dịch vụ	01	24	679.534.504.642	498.094.822.796
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	4.054.947.651	303.254.493
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ	10	24	675.479.556.991	497.791.568.303
4. Giá vốn hàng bán	11	25	582.151.193.772	408.100.402.144
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và c.cấp dịch vụ	20		93.328.363.219	89.691.166.159
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	6.208.313.445	5.698.539.826
7. Chi phí tài chính	22	27	9.454.755.427	10.039.706.890
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		9.429.101.578	9.877.399.614
8. Chi phí bán hàng	24		7.921.629.106	7.080.359.086
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		58.128.290.925	58.602.601.571
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		24.032.001.206	19.667.038.438
11. Thu nhập khác	31	28	6.301.590.540	3.219.063.635
12. Chi phí khác	32	29	1.584.254.725	1.876.227.033
13. Lợi nhuận khác	40		4.717.335.815	1.342.836.602
14. Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		8.341.090.162	11.103.890.830
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	30	37.090.427.183	32.113.765.871
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	6.030.285.863	5.949.943.559
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	30	261.082.776	802.487.099
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	30	30.799.058.544	25.361.335.213
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61	30	1.525.042.778	(3.028.076.628)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62	30	29.274.015.766	28.389.411.841
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	2.323	2.253



Huế, ngày 30 tháng 03 năm 2013

Kế toán trưởng

Lê Văn Tài

Người lập biểu

Lê Thị Khánh Vân

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Mẫu số B 03-DN/HN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC
ngày 20/3/2006 và các quy định về sửa đổi, bổ sung có liên quan của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	623.673.009.222	572.160.395.889
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(400.277.326.963)	(366.520.928.005)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(102.855.165.419)	(93.303.523.231)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(9.043.431.478)	(9.865.923.887)
5. Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05	(3.843.427.718)	(5.643.975.982)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	133.306.805.409	104.470.026.466
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(178.928.084.102)	(123.654.184.716)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	62.032.378.951	77.641.886.534
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(16.758.449.821)	(24.818.669.933)
2. Tiền thu từ TLÝ, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	(98.764.469)	1.118.545.454
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(23.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24	29.500.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(759.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	216.737.635	3.845.015.820
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	10.473.868.025	9.047.425.473
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(425.608.630)	(10.807.683.186)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	-	-
2. Tiền chi trả VG cho các CSH, mua lại CP của DN đã PH	32	-	-
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	195.922.460.774	149.785.643.478
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(249.013.393.897)	(171.009.748.107)
4. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	-	-
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(9.899.348.000)	(838.835.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(62.990.281.123)	(22.062.939.629)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(1.383.510.802)	44.771.263.719
Tiền và tương đương tiền tồn đầu kỳ	60	44.772.745.215	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(81.394)	1.481.496
Tiền và tương đương tiền tồn cuối kỳ	70	43.389.153.019	44.772.745.215



Tổng Giám đốc

Lê Quý Định

Huế, ngày 30 tháng 03 năm 2013

Kế toán trưởng

Lê Văn Tài

Người lập biểu

Lê Thị Khánh Vân

KẾT LUẬN

Năm 2012, trong điều kiện nền kinh tế có nhiều khó khăn, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; từng bước nâng cao chất lượng công tác quản trị; thực hiện đầy đủ trách nhiệm của một công ty đại chúng; điều này cho thấy sự nỗ lực và linh hoạt trong công tác điều hành của tập thể lãnh đạo và tinh thần đoàn kết khắc phục khó khăn của toàn thể cán bộ, nhân viên, người lao động trong công ty.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm tài chính 2012, nêu rõ toàn bộ thông tin về Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế theo hướng dẫn tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/4/2012 của Bộ Tài chính.

Huế, ngày 02 tháng 5 năm 2013

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ QUÝ ĐỊNH